

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2019


Số: 119 /VKS-PI

V/v xây dựng báo cáo sơ kết 01 năm
thực hiện Quy chế tạm thời công tác
THQCT, KS việc khởi tố, điều tra và truy tố.

Kính gửi: - Đ/c Trưởng phòng 1,
- Đ/c Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã,
thành phố thuộc VKSND tỉnh Hậu Giang.

Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-VKSTC ngày 21/5/2019 của VKSND tối cao về việc sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố (ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao).

Lãnh đạo Viện tỉnh yêu cầu các đồng chí chỉ đạo rà soát, tổng hợp, đánh giá, xây dựng báo cáo theo Đề cương và Phụ lục số liệu thống kê kèm theo Công văn này. Văn bản báo cáo yêu cầu gửi về VKSND tỉnh (thông qua Phòng 1) trước ngày 15/6/2019 (gửi bản mềm qua địa chỉ email: phong1vkshaugiang@gmail.com). Giao Phòng 1 tham mưu Lãnh đạo Viện tỉnh tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của Viện kiểm sát hai cấp gửi về VKSND tối cao đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc tinh thần công văn này (Lưu ý: Thời điểm lấy số liệu kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/5/2019). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng;
- VP. Tổng hợp;
- Lưu: VT- P1.



Hồ Việt Thắng

GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế tạm thời
công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 102 /KH-VKSTC, ngày 21/5/2019)

I. TÌNH HÌNH QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt các nội dung của Quy chế

(Việc tổ chức hội nghị, các cuộc họp để tập huấn, quán triệt nội dung của Quy chế, việc phát hành Quy chế tới cán bộ, Kiểm sát viên VKSND các cấp)

2. Kết quả áp dụng các quy định của Quy chế trong hoạt động kiểm sát

- Tình hình số liệu *(thời điểm từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/5/2019)*

+ Tổng số thụ lý: ...vụ / ...bị can (án cũ: ...vụ / ...bị can; án mới khởi tố: ... vụ / ... bị can; án nơi khác chuyển đến: ...vụ / ...bị can; án trả ĐTBST: ...vụ / ...bị can; tách vụ án, bị can: ...vụ / ...bị can)

+ Cơ quan điều tra đã giải quyết: ...vụ / ...bị can, trong đó: Đề nghị truy tố: ...vụ / ...bị can; Tạm đình chỉ điều tra: ...vụ / ...bị can; Đình chỉ điều tra: ...vụ / ...bị can (lý do đình chỉ); Chuyển đi để điều tra theo thẩm quyền: ...vụ / ...bị can.

+ Đang điều tra: ...vụ / ...bị can

+ Tổng số án VKS thụ lý giải quyết: ...vụ / ...bị can, trong đó: Số cũ: ...vụ / ...bị can; Số mới: ...vụ / ...bị can; nơi khác chuyển đến: ...vụ / ...bị can.

+ VKS đã giải quyết: ...vụ / ...bị can, trong đó: Truy tố: ...vụ / ...bị can; VKS trả ĐTBST: ...vụ / ...bị can; Chuyển truy tố theo thẩm quyền: ...vụ / ...bị can; Đình chỉ điều tra: ...vụ / ...bị can; Tạm đình chỉ điều tra: ...vụ / ...bị can

+ Đang giải quyết: ...vụ / ...bị can.

+ *Số liệu về việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế... (nêu cụ thể số trường hợp áp dụng; số lệnh, quyết định của Viện kiểm sát...).*

- Đánh giá, phân tích những quy định của Quy chế 03 đã góp phần giúp KSV thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, thẩm quyền được giao *(quy định cụ thể nào? Nêu ví dụ điển hình).*

- Đánh giá kết quả thực hiện Điều 5 của Quy chế 03 **chỉ** quy định về việc phân công KSV Viện kiểm sát nhân dân tối cao giữ chức vụ Vụ trưởng ký các văn bản tố tụng. *(trong khi Điều 9 Quy chế 07 năm 2008 quy định phân công KSV*

VKSND tối cao giữ chức vụ Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng; KSV cấp tỉnh giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng ký các văn bản tố tụng). Việc quy định như Điều 5 Quy chế 03 có thuận lợi, khó khăn, vướng mắc gì trong thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ngành?

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định của Quy chế 03 trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố vụ án hình sự.

(Ví dụ: nhận xét, đánh giá về phạm vi công tác tại Điều 1 của Quy chế 03 với phạm vi công tác của Quy chế số 169 về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố)

3. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

- Nêu rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố vụ án hình sự; trong đó làm rõ: những quy định nào của Quy chế còn bất cập, không khả thi, không phù hợp với quy định của pháp luật, chưa đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (như trong việc phê chuẩn bắt, khám xét...); những vấn đề khác chưa được quy định trong Quy chế cần bổ sung... (nêu ví dụ cụ thể).

- Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc (ví dụ, dẫn chứng).

II. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

- Các giải pháp như

+ Tiếp tục tổ chức tập huấn, quán triệt; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, Kiểm sát viên trong việc áp dụng thực hiện Quy chế trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ...

+ Sửa đổi, bổ sung quy định của Quy chế số 03: Các nội dung quy định của Quy chế cần sửa đổi hoặc bổ sung (chương, điều).

+ Các giải pháp đột phá, sáng tạo của VKS địa phương đã thực hiện (có ví dụ cụ thể).

- Kiến nghị

PHỤ LỤC SỐ LIỆU THỐNG KÊ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 102 /KH-VKSTC, ngày 21/5/2019)

I. TRONG GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ

1. Tổng số thụ lý: vụ/.....bị can,
2. Tổng số yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra khởi tố hoặc thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự;
3. Tổng số quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ và trái pháp luật của Viện kiểm sát;
4. Tổng số kháng nghị lên Tòa án trên một cấp đối với trường hợp quyết định khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử không có căn cứ;
5. Tổng số yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự;

II. TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA

1. Tổng số thụ lý: ...vụ/....bị can, số đã giải quyết:vụ/....bị can, số đang giải quyết:vụ/....bị can
2. Tổng số yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra khởi tố hoặc thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố bị can;
3. Tổng số quyết định khởi tố, quyết định thay đổi, bổ sung hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can không có căn cứ và trái pháp luật;
4. Tổng số yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra quyết định áp dụng hoặc thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế;
5. Tổng số quyết định khởi tố, thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố bị can của Viện kiểm sát;
6. Tổng số yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can, áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt;
7. Tổng số trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra trong trường hợp để kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi xét phê chuẩn lệnh, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền điều tra hoặc trường hợp phát hiện có dấu hiệu oan, sai, bỏ lọt tội phạm, vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục hoặc trường hợp để kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi quyết định việc truy tố;
8. Tổng số trường hợp Viện kiểm sát quyết định chuyển vụ án, áp dụng thủ tục rút gọn, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; hủy bỏ quyết định tách, nhập vụ án;

9. Tổng số yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật;

10. Tổng số trường hợp giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra;

11. Tổng số yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra thực hiện các hoạt động: Tiến hành hoạt động điều tra đúng pháp luật; kiểm tra việc điều tra và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát; cung cấp tài liệu liên quan đến hành vi, quyết định tố tụng có vi phạm pháp luật trong việc điều tra;

12. Tổng số kiến nghị, yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra khắc phục vi phạm trong việc khởi tố, điều tra;

13. Tổng số yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra xử lý nghiêm minh Điều tra viên, Cán bộ điều tra vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng;

14. Tổng số kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

III. TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ

1. Tổng số thụ lý: ...vụ/....bị can,

2. Tổng số vụ án, bị can bị truy tố;

3. Tổng số vụ án, bị can bị đình chỉ, tạm đình chỉ, phục hồi giải quyết;

4. Tổng số quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để yêu cầu điều tra bổ sung;

5. Tổng số đang giải quyết

6. Quan điểm giải quyết án giữa cấp trên, cấp dưới (trường hợp báo cáo xin ý kiến thỉnh thị);

7. Việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn.

...